

Số: /KH-UBND

Tiên Điền, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn năm 2025

Phần I
CĂN CỨ PHÁP LUẬT LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật phòng chống thiên tai ngày 19/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 16/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố kết quả cập nhật phân vùng bão, xác định nguy cơ bão, nước dâng do bão và phân vùng gió cho các vùng ở sâu trong đất liền khi bão mạnh, siêu bão đổ bộ;

Căn cứ Thông tư 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng kế hoạch PCTT các cấp ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành quy định một số nội dung công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Hà Tĩnh;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 18/11/2020 của Tỉnh ủy Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hậu quả thiên tai năm 2020 của Tỉnh ủy Hà Tĩnh; Văn bản số 682/UBND-NL1 ngày 03/02/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về chủ trương xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân xã Tiên Điền xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 như sau.

Phần II
MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU LẬP KẾ HOẠCH

1. Nhằm tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về phòng, chống thiên tai và tác động của thiên tai đến an toàn tính mạng và tài sản của nhà nước, nhân dân trên toàn huyện.

2. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn trong hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật.

3. Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra; đồng thời khắc phục nhanh và có hiệu quả sau thiên tai.

4. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ”.

5. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.

6. Nâng cao nhận thức cộng đồng trong “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” để phát huy tinh thần tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn huyện.

7. Cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Phần III

ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI CHỦ YẾU

I. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Vị trí địa lý, đặc điểm địa hình

Thực hiện chủ trương đổi mới mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, xã Tiên Điền được thành lập từ 04 xã, thị trấn (Xuân Thành, Xuân Yên, Xuân Mỹ, Tiên Điền), có vị trí địa lý: phía Đông tiếp giáp biển Đông, phía Bắc giáp với sông Lam, phía Tây tiếp giáp với núi Hồng Lĩnh, phía Nam giáp với xã Cỗ Đạm; diện tích tự nhiên 31,60 km², dân số 24.833 người, có 28 thôn;

2. Đặc điểm khí tượng, thủy văn

2.1. Đặc điểm khí hậu

Đặc điểm chung là chia thành 2 mùa: mùa khô từ tháng 3 đến tháng 8 và mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 2 năm sau

- *Nhiệt độ*: Số liệu quan trắc qua nhiều năm cho thấy nền nhiệt của xã tương đối cao: Tổng tích ôn hàng năm: 5.080⁰C; Nhiệt độ bình quân hàng năm 23,8 ⁰C; Nhiệt độ tối cao (tháng 7) 39,7 ⁰C; Nhiệt độ tối thấp (tháng 1) 6,8 ⁰C. Các tháng giữa mùa Đông tương đối lạnh, nhiệt độ trung bình khoảng 20⁰C. Mùa Hè nhiệt độ trung bình 27-29 ⁰C. Biên độ nhiệt ngày và đêm có sự chênh lệch khác nhau tùy theo mùa: mùa Hè thường lớn hơn mùa Đông từ 1,5-2⁰C.

- *Lượng mưa*: Tổng lượng mưa bình quân hàng năm tương đối lớn (trên 2000 mm), nhưng phân bố không đều giữa các tháng trong năm. Tổng lượng mưa 5 tháng mùa Đông chỉ chiếm 26% lượng mưa cả năm; lượng mưa chủ yếu tập trung vào mùa mưa (chiếm khoảng 74%) nhưng cũng có sự phân hóa thành mưa phụ và mưa chính. Mưa phụ (mưa tiểu mãn) thường xuất hiện vào đầu mùa Hè, lượng mưa không cao; mưa chính tập trung chủ yếu từ cuối tháng 8 đến tháng 11, lượng mưa có thể đạt từ 300 - 400 mm/tháng. Số ngày mưa trung bình hàng năm cũng khá cao, phổ biến từ 150 - 160 ngày.

- *Lượng bốc hơi*: Về mùa Đông do nhiệt độ không khí thấp, độ ẩm tương đối cao, ít gió, áp lực không khí lại lớn nên lượng bốc hơi rất nhỏ, chỉ chiếm từ 1/5 - 1/2 lượng mưa. Về mùa nóng, do nhiệt độ không khí cao, độ ẩm thấp, gió lớn, áp lực không khí giảm nên cường độ bay hơi lớn, lượng bay hơi của 7 tháng mùa nóng có thể gấp 3- 4 lần của các tháng mùa lạnh.

- *Độ ẩm không khí*: Độ ẩm không khí bình quân năm là 86%. Thời kỳ độ ẩm không khí thấp nhất là vào các tháng 6 - 7, ứng với thời kỳ gió Tây Nam khô nóng hoạt động mạnh nhất, độ ẩm không khí chỉ gần 70%; thời kỳ độ ẩm không khí cao nhất thường xảy ra vào các tháng cuối mùa Đông (*tháng 2 và tháng 3*), khi khối không khí cực đới lục địa tràn về qua đường biển và khối không khí nhiệt đới biển Đông luân phiên hoạt động gây ra mưa phùn.

- *Số giờ nắng*: Trung bình cả năm khoảng 1.700 giờ, các tháng mùa Đông trung bình từ 70 - 80 giờ, các tháng mùa Hè trung bình từ 180 - 190 giờ. Tháng có số giờ nắng nhiều nhất thường là tháng 5 khoảng trên 210 giờ. Mùa Đông nắng ít gay gắt, thuận lợi hơn cho cây trồng, mùa hè nắng thường rất gay gắt, bất lợi cho quá trình quang hợp của cây trồng, ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp.

2.2. Đặc điểm thủy văn

Thủy văn chủ yếu từ nước sông Lam dâng lên do thủy triều, các khe suối có độ dốc và tốc độ dòng chảy lớn, chủ yếu là về mùa mưa lũ.

3. Dự báo về sự thay đổi yếu tố khí tượng thủy văn trong tương lai

Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng: Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam do Bộ Tài nguyên và Môi trường cập nhật năm 2016, theo kịch bản RCP4.5 được khuyến nghị sử dụng làm định hướng trong việc đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nước biển dâng như sau:

a) *Về nhiệt độ*: Mức thay đổi nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) trong tương lai so với thời kỳ cơ sở (1986-2005) theo kịch bản RCP4.5 tại Hà Tĩnh như sau:

- + Mùa Đông (tháng XII-II): tăng từ 0,3 ÷ 1,0 $^{\circ}\text{C}$, mức tăng 0,6 $^{\circ}\text{C}$
- + Mùa Xuân (tháng III-V): tăng từ 0,1 ÷ 1,2 $^{\circ}\text{C}$, mức tăng TB 0,6 $^{\circ}\text{C}$
- + Mùa Hè (tháng VI-VIII): tăng từ 0,4 ÷ 1,3 $^{\circ}\text{C}$, mức tăng TB 0,8 $^{\circ}\text{C}$
- + Mùa Thu (tháng IX-XI): tăng từ 0,3 ÷ 1,1 $^{\circ}\text{C}$, mức tăng TB 0,6 $^{\circ}\text{C}$

b) *Về lượng mưa*: Mức thay đổi lượng mưa trung bình ($^{\circ}\text{C}$) trong tương lai so với thời kỳ cơ sở (1986-2005) theo kịch bản RCP4.5 tại Hà Tĩnh như sau:

- + Mùa Đông (tháng 12 đến tháng 2 năm sau): tăng từ 14,1 ÷ 19,5%, trung bình 12,0%
- + Mùa Xuân (tháng 3 đến tháng 5): tăng từ -3,7 ÷ 9,2%, trung bình 2,8%
- + Mùa Hè (tháng 6- tháng 8): tăng từ -3,7 ÷ 44,7%, trung bình 21,1%
- + Mùa Thu (tháng 9 - tháng 11): tăng từ 3,8 ÷ 16,1%, trung bình 9,9%

3. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội

Thực hiện chủ trương đổi mới mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, xã Tiên Điền được thành lập từ 04 xã, thị trấn (Xuân Thành, Xuân Yên, Xuân Mỹ, Tiên Điền) có dân số 24.833 người, có 28 thôn;

Tổng giá trị sản phẩm ước năm 2025 (Theo giá so sánh) đạt 1.605 tỷ đồng; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng giá trị công nghiệp - xây dựng 50,74%; thương mại - dịch vụ 35,89%; sản xuất nông nghiệp chiếm 13,37% (số liệu so sánh). Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 58,1 triệu đồng, tăng từ 28,4% so với đầu nhiệm kỳ.

II. CƠ SỞ HẠ TẦNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI CHỦ YẾU

1. Về cơ sở hạ tầng:

Trên địa bàn xã đã xây dựng 62,18 km đường giao thông, 8km mương nội đồng, 16,9 km đường điện thấp sáng, lát vỉa hè 4,4 km.

4. Hệ thống truyền thanh, thông tin liên lạc

- Hệ truyền thanh phủ sóng, đảm bảo phục vụ tốt cho công tác tuyên truyền, thông báo, cảnh báo thiên tai đến người dân của cấp huyện và cấp xã;

- Hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo thông suốt từ huyện đến các địa phương; các xã, thị trấn đều có bưu điện văn hóa xã, hệ thống internet được phủ sóng đến các thôn, xóm để cập nhật thông tin.

- Hệ thống thông tin, liên lạc được khắc phục kịp thời ngay sau khi lũ rút, đảm bảo thông suốt, tất cả các thôn, xóm, tổ dân phố đều nhận được thông tin về tình hình trước khi thiên tai xảy ra và thông tin đến tận hộ dân bằng nhiều hình thức như loa lưu động, hệ thống truyền thanh, hệ thống tin nhắn SMS, Zalo, Facebook...

III. HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Hệ thống chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn

- Ban chỉ huy PCTT&TKCN của xã, Ban chỉ huy PCTT&TKCN các vùng trọng điểm được thành lập, kiện toàn hàng năm và phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Phân công các thành viên phụ trách từng thôn, cụm dân cư, phân công lực lượng chốt trực tại các điểm xung yếu. Hàng năm, BCH các cấp tổ chức tổng

kết, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác PCTT&TKCN năm trước và nhận định tình hình thiên tai của năm tiếp theo, từ đó xây dựng các phương án phù hợp tình hình thực tế địa phương, phân công nhiệm vụ cho các cá nhân, đơn vị liên quan khi có tình huống xảy ra.

- Khi có dự báo sớm về tình hình, diễn biến của thiên tai và bám sát chỉ đạo của cấp trên, Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản (công điện, thông báo di dời nhân dân...) và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện văn bản; yêu cầu các thôn, các lực lượng quân sự, công an trực ban 24/24 để thực hiện phương án ứng phó kịp thời.

2. Lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống thiên tai, lực lượng tại chỗ .

- Lực lượng, ngoài các lực lượng nòng cốt tại địa phương (Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã) còn có các lực lượng khác tham gia như: Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân,... tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Phương tiện tại chỗ: Hàng năm BCH các cấp thực hiện hợp đồng nguyên tắc các phương tiện phục vụ công tác ứng phó thiên tai bao gồm các xe chở người dân đi sơ tán, vận chuyển tài sản đến nơi an toàn từ xe ô tô tải, thuyền, xuồng chèo, xuồng gắn máy, máy xúc, máy đào khi có các sự cố do thiên tai gây ra.

- Vật tư, hậu cần tại chỗ, hàng năm BCH PCTT&TKCN cấp xã chủ động hợp đồng với các doanh nghiệp, cơ sở đại lý để dự trữ vật tư, nhu yếu phẩm như: dầu diezen, xăng, nước lọc, gạo, lương khô, mì tôm... tối thiểu theo chỉ tiêu cấp trên giao để đảm bảo có nguồn hàng cứu trợ kịp thời khi cần thiết.

3. Thông tin, truyền thông trong PCTT&TKCN

- Cơ sở hạ tầng truyền thanh được đầu tư, nâng cấp cơ bản đáp ứng công tác thông tin, tuyên truyền đến tận người dân khi có thiên tai. Ngoài ra trang bị loa cầm tay để chỉ huy, điều hành tại chỗ khi thiên tai xảy ra; các thành viên BCH PCTT-TKCN sử dụng mạng zalo để trao đổi thông tin nhanh chóng và thuận lợi.

- Có các thông báo, cảnh báo, hướng dẫn nhân dân, tổ chức các biện pháp phòng, chống thích hợp (chằng chống nhà cửa, chuồng trại; tích trữ lương thực, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm cần thiết đảm bảo trong thời gian xảy ra thiên tai; di dời tài sản đến nơi an toàn; theo dõi diễn biến của thiên tai và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền để sơ tán người đến nơi an toàn; bảo vệ các công trình thi công dở dang,...).

4. Năng lực và nhận thức của cộng đồng

- Người dân, các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn ngày càng nhận thức rõ hơn về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra nên đã ý thức, trang bị các kỹ năng, biện pháp thích ứng với thiên tai.

5. Nguồn lực tài chính

- Do ngân sách xã khó khăn nên việc hàng năm bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp cho công tác PCTT&TKCN còn hạn chế, mới chỉ bố trí được để khắc phục tạm thời các khu vực dễ bị ảnh hưởng thiên tai, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ hoạt động của Ban Chỉ huy, như: kinh phí tuyên truyền, tập huấn, kinh phí mua sắm thường xuyên, kinh phí hỗ trợ đột xuất cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ khi thiên tai xảy ra, kinh phí hoạt động của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm xã.

III. ĐẶC ĐIỂM THIÊN TAI Ở ĐỊA PHƯƠNG

1. Đặc điểm thiên tai ở địa phương

- Địa phương chịu tác động của biến đổi khí hậu, trong thời gian vừa qua thời tiết diễn biến ngày càng cực đoan, phức tạp các loại hình thiên tai ngày càng khốc liệt và khó đoán định, phải chịu ảnh hưởng của các loại hình thiên tai như: bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, ngập lụt, nắng nóng, hạn hán, rét đậm, rét hại...

- Bão: Bão thường xuất hiện từ đầu tháng 7 đến tháng 11 hàng năm. Tuy nhiên, trong những năm gần đây do tác động của biến đổi khí hậu cho nên thời gian và tần suất xuất hiện bão khó lường, có năm xuất hiện từ tháng 2 và kết thúc đến tháng 12.

- Tổ lốc, dông sét: Là địa bàn chịu ảnh hưởng của tổ, lốc, dông sét đã ảnh hưởng lớn đến cơ sở hạ tầng và nhà dân như làm hư hỏng hệ thống đường điện, nhà dân bị tốc mái...Tổ lốc, dông sét xảy ra bắt đầu vào mùa hè từ tháng 4 đến tháng 10 hàng năm.

- Mưa, lũ: Với địa hình thấp trũng đặc biệt là thôn 1 gần sông Lam thường bị ảnh hưởng ngập lụt do mực nước nguồn đổ về.

- Rét đậm, rét hại: Thường xảy ra từ tháng 12 năm trước đến tháng 2 năm sau; tác động xấu đến sản xuất, chăn nuôi, đặc biệt là nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã.

2. Một số thiên tai lớn xảy ra năm qua trên địa bàn

- Trong năm qua các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn xã như: Áp thấp nhiệt đới, mưa, ngập lụt đã gây thiệt hại về tài sản của nhân dân.

- Công tác phòng, chống thiên tai trong những năm qua mặc dù đã chuyển chủ động chuyển sang phòng, tránh và thích ứng với khí hậu song chúng ta vẫn đang dựa vào biện pháp các công trình là chính, trong khi nguồn lực hạn chế nên chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Phần IV

KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2025

I. NGUYÊN TẮC LẬP KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả. Định kỳ hàng năm phải cập nhật các vùng, số hộ gia đình/nhân khẩu, công trình tại các vùng xung yếu dễ bị tổn thương để có phương án phòng tránh sát thực tế, có hiệu quả cao nhất.

2. Phòng, chống thiên tai là trách nhiệm của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo; tổ chức và cá nhân chủ động, cộng đồng giúp nhau.

3. Phòng, chống thiên tai được thực hiện theo phương châm bốn tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ;

4. Phòng, chống thiên tai phải bảo đảm tính nhân đạo, công bằng, minh bạch và bình đẳng giới.

5. Phòng, chống thiên tai phải dựa trên cơ sở khoa học; kết hợp sử dụng kinh nghiệm truyền thống với tiến bộ khoa học và công nghệ; kết hợp giải pháp công trình và phi công trình; bảo vệ môi trường, hệ sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu.

6. Phòng, chống thiên tai được thực hiện theo sự phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng và phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai.

II. MỤC TIÊU LẬP KẾ HOẠCH PCTT&TKCN

1. Nâng cao năng lực, khả năng chủ động ứng phó cho Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã, đối xung kích các thôn.

2. Bảo đảm việc xây dựng các quy hoạch tổng thể, quy chuẩn xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và khu dân cư trong vùng thường xuyên bị thiên tai phù hợp với tiêu chuẩn phòng, chống bão, lũ, thiên tai của từng vùng; gắn kết quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch xây dựng của các ngành với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai để phát triển bền vững.

3. Đảm bảo 100% cán bộ trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai được tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ và kỹ năng về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

4. Rà soát quy hoạch sử dụng đất đai, bố trí khu dân cư phát triển các cơ sở hạ tầng, dịch vụ phù hợp quy hoạch và đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai; có kế hoạch di dời các hộ dân nằm trong khu vực rủi ro cao khi xảy ra lũ, ngập, sạt lở đất đến chỗ an toàn.

5. Hàng năm rà soát, đánh giá khả năng hợp đồng tác chiến giữa các lực lượng tham gia cứu hộ và tìm kiếm cứu nạn để chủ động ứng phó khi có tình huống cấp bách xảy ra.

6. Bảo đảm an toàn cho các hồ chứa, đặc biệt là các hồ chứa có vị trí gần hoặc xả lũ ảnh hưởng trực tiếp khu dân cư ở vùng hạ du.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Tham mưu xây dựng phương án huy động lực lượng, trình Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn xã ban hành Quyết định phê duyệt; chủ trì tổ chức thực hiện, bảo đảm huy động đầy đủ lực lượng tại các vùng trọng điểm, vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng do thiên tai và lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai trên toàn địa bàn xã.

2. Công an xã

Tham mưu xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, trình Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai xã ban hành Quyết định phê duyệt.

Xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự trong công tác phòng, chống thiên tai khi bão xảy ra; thường xuyên phân công lực lượng trực 24/24h.

Bố trí lực lượng kiểm tra, tuần tra an ninh tại các thôn, xóm khi có sự cố lụt, bão xảy ra. Phối hợp với UBND xã cắm cọc, giăng dây tại các tuyến đường bị ngập lụt sâu; bố trí lực lượng canh gác nếu cần thiết.

Kịp thời xử lý các hành vi chống đối, không tuân thủ sự điều tiết của lực lượng công an khi tham gia giao thông tại các tuyến đường cấm.

3. Phòng Kinh tế

Chỉ đạo các đơn vị thôn, xóm tổng dọn vệ sinh, phát quang cây cối dọc các tuyến đường. Tổng hợp các hộ bị thiệt hại về sản xuất và chăn nuôi trên địa bàn xã;

Tham mưu xây dựng các phương án: đảm bảo an toàn giao thông; ứng phó siêu bão; sơ tán dân tránh trú bão; huy động lực lượng; đảm bảo thông tin liên lạc; thành lập Đội xung kích; Kế hoạch theo phương châm “4 tại chỗ”; Kế hoạch phòng, chống thiên tai trình Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai xã ban hành Quyết định phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Thực hiện tổng dọn vệ sinh môi trường, khơi thông mương thoát nước, hệ thống cống rãnh sau khi thiên tai xảy ra. Đảm bảo đủ kinh phí cho hoạt động thường xuyên và các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

4. Phòng Văn hóa – Xã hội

Tu sửa hệ thống truyền thanh; nắm bắt thông tin về diễn biến thời tiết và các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Phối hợp với cán bộ phụ trách phòng, chống thiên tai cập nhật kịp thời thông tin về mức độ thiệt hại do bão, lũ gây ra tại các thôn trên địa bàn.

5. Các trường học

Kiểm tra cơ sở vật chất, chủ động xây dựng phương án cho học sinh nghỉ học khi có bão, lũ xảy ra tùy theo tình hình thực tế. Thực hiện phương án kê, gác đồ đạc, dụng cụ học tập để phòng tránh thiệt hại.

6. Văn phòng UBND - HĐND xã

Phối hợp với cán bộ chuyên môn phụ trách lĩnh vực phòng, chống thiên tai tổng hợp mức độ thiệt hại tại các thôn, báo cáo Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể

Nắm bắt đầy đủ các thông tin, phương án, kế hoạch, biện pháp ứng phó trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện nghiêm túc nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại, sớm ổn định đời sống nhân dân sau thiên tai. Bố trí các lực lượng xung kích tại chỗ để kịp thời huy động khi cần thiết.

Trên đây là Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2025. Đề nghị các thôn, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã, cùng các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về UBND xã để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã
- Ban công tác mặt trận thôn;
- Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Tiến Anh